

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 22 - 11 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diệm
Bà Bùi Thị Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1985; có hai con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Phúc H, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Sỹ Đ, sinh năm 1962. Vắng mặt có lý do

- + Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966. Vắng mặt không có lý do
- + Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1982. Vắng mặt
- + Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983. (đã chết)
- + Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975. Vắng mặt có lý do
- + Ông Đỗ Lưu K, sinh năm 1969. Vắng mặt có lý do
- + Anh Trần Văn B, sinh năm 1978. Vắng mặt có lý do
- + Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1972. Vắng mặt có lý do
- + Anh Vũ Sơn T, sinh năm 1990. Vắng mặt có lý do
- + Chị Ngô Thị Hương L, sinh năm 1973. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/11/2018, Trần Phúc H, sinh năm 1972, đang ngồi tại quán bán hàng nước của ông Lê Sỹ Đ, sinh năm 1962, tại Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang cùng Nguyễn Văn V, sinh năm 1966, Nguyễn Hồng T sinh năm 1982, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, thì Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1971, cư trú tại Tổ 7, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang đi vào quán. Tại quán, Nguyễn Mạnh T và Trần Phúc H xảy ra cãi nhau, T dùng tay phải đâm vào vùng đầu của H khiến H bị chảy máu mũi. Sau đó, H và T đi ra ngoài đường bê tông phía trước quán, H dùng tay nhặt một viên gạch ném về phía T, T cúi đầu xuống tránh được viên gạch và dùng tay nhặt gạch ném về phía H. Sau khi được mọi người can ngăn, T đi tới quán nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, trú tại Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, ngồi uống nước cùng Đỗ Lưu K, sinh năm 1969 và Trần Văn B, sinh năm 1978. H bức tức đi xe mô tô về nhà, lấy một con dao nhọn dài khoảng 80cm, đựng trong vỏ bao dao bằng gỗ, tiếp tục đi xe mô tô đến trước cửa quán nhà chị T. H dùng tay phải rút dao ra khỏi bao gỗ, tay trái cầm bao gỗ, đuổi theo T từ ngoài quán vào trong phòng khách nhà chị T. Thấy vậy, Nguyễn Trung K, sinh năm 1977, trú tại Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (em trai ruột của Nguyễn Mạnh T), đang đi từ nhà ông Đến gần nhà chị T để tìm T do nghe thấy mọi người nói T và H đang đánh nhau, K nhặt một con dao quắm, dài khoảng 56cm, ở cạnh khe tường tại ô đất trống giáp nhà chị T rồi chạy theo sau H. Tại gian phòng khách nhà chị T, tay phải H cầm dao, còn tay trái cầm vỏ bao dao, giơ lên hướng về phía T. T đi giật lùi từ khe giữa bàn uống nước và hàng ghế phía bên phải (hướng từ ngoài vào) đến gần tủ kệ thì bị ngã ngửa ra đằng sau. Lúc này, K đang đứng phía sau H, trên tay phải cầm con dao quắm, liền giơ dao quắm lên chém một nhát về phía tay của H đang cầm dao, trúng mu bàn tay phải của H và trúng vào chuôi dao khiến mu bàn tay phải của H bị thương, chuôi dao bị vỡ nứt một phần. Sau đó, K cầm dao quắm bỏ chạy về hướng Trung tâm y tế dự phòng. H đuổi theo K ra đến ngoài đường bê tông thì đưa dao nhọn (dạng kiếm) của mình cho

Nguyễn Quốc C, sinh năm 1972, trú tại Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang mang về cất giữ. H đi bộ đến quán ông Lê Sỹ Đ nhờ băng bó vết thương. Ông Đ đóng cửa quán lại và băng bó vết thương cho H thì thấy K tay cầm dao quắm và T tay cầm một chiếc búa bằng kim loại dài 35,5 cm, một con dao mũi nhọn dài 25cm, mở cửa đi vào. Thấy vậy, H chạy vào trong buồng gian để đồ bán hàng. K chạy tới đứng ở cửa buồng. T định xông vào đánh H nhưng được ông Nguyễn Văn V can ngăn nên đứng ở ngoài cạnh ô thoáng bán hàng, dùng cốc thủy tinh ném về phía H. Sau đó, mọi người tiếp tục can ngăn thì T và K đi về. H được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B, tỉnh Hà Giang từ ngày 18/11/2018 đến ngày 26/11/2018 thì ra viện.

Ngày 29/11/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định trưng cầu giám định số 08, trưng cầu Trung tâm Pháp Y tỉnh Hà Giang, giám định thương tích đối với Trần Phúc H. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 117/TgT ngày 04/12/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 11% (*mười một phần trăm*) và đề nghị giám định bổ sung sau khi vết thương đã liền sẹo.

Ngày 20/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra Quyết định trưng cầu giám định số 20, trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định ADN. Tại Kết luận giám định số 7195/C09(TT3), ngày 31/01/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Trên con dao (dạng dao quắm) gửi giám định (ký hiệu M1) có dính máu người và là máu của Trần Phúc H. Lưu kiểu gen (ADN) của Trần Phúc H tại Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an.

Ngày 02/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01 (lần thứ nhất) trưng cầu Viện Pháp Y Quốc gia, giám định lại, thương tích đối với Trần Phúc H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/19/TgT ngày 24/01/2019 của Viện Pháp Y Quốc gia Bộ Y Tế kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26% (*hai mươi sáu phần trăm*).

Ngày 14/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02 (lần hai) trưng cầu Hội đồng giám định, Viện Pháp Y Quốc gia, giám định lại thương tích và xác định cơ chế hình thành vết thương đối với Trần Phúc H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 95/19/TgT ngày 29/5/2019 của Viện Pháp Y Quốc gia do Hội đồng giám định lại lần II được Bộ trưởng Bộ Y Tế thành lập theo quyết định số 1501/QĐ- BYT ngày 24/4/2019, kết luận:

- Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 26% (*hai mươi sáu phần trăm*). Áp dụng nguyên tắc cộng trong Thông tư.

- Căn cứ Hồ sơ bệnh án và bản ảnh Cơ quan trung cầu cung cấp thì vết thương mu bàn tay phải và vết rách trên áo do vật có cạnh sắc gây lên.

- Vết sọc nằm mặt trước cổ tay trái do vật có cạnh sắc gây ra

- Vết thương sưng nề thái dương do vật tày gây ra.

- Vết thương gò trái do vật tày gây ra.

Sau khi nhận được Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 95/19/TgT ngày 29/5/2019 của Viện Pháp Y Quốc gia. Ngày 10/8/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã có công văn số 76/CV gửi đến Hội đồng giám định, Viện Pháp Y Quốc gia, đề nghị xác định: vết thương mu bàn tay phải của Trần Phúc H có tổng tỷ lệ thương tích bao nhiêu %. Gồm các vết sau:

1. Sọc mu bàn tay phải, bao nhiêu %?
2. Gãy đốt bàn ngón V tay phải bao nhiêu %?
3. Tổn thương nhánh thần kinh trụ phải bao nhiêu %?
4. Đứt gân duỗi ngón V tay phải bao nhiêu %?

Ngày 19/8/2019, Viện trưởng, Viện Pháp Y Quốc gia có Công văn số 287/PYQG-GD trả lời như sau: Vết thương mu bàn tay phải gây ra các tổn thương sau: Sọc mu bàn tay phải kích thước lớn 8%; Gãy đốt bàn ngón V tay phải 6%; Đứt gân gân duỗi ngón V tay phải 2%; Tổn thương nhánh thần kinh trụ phải 11%. Áp dụng nguyên tắc cộng trong Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế thì vết thương mu bàn tay có tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Ngày 15/7/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 140, trưng cầu C09 - Bộ Công an giám định dữ liệu điện tử sao trích xuất từ camera ghi lại hình ảnh được. Tại Kết luận giám định số 4109/C09-P6 ngày 05/8/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận về đối tượng giám định:

- Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video gửi giám định.

- File XVR_ch2_main_20181118103016_20181118103403.dav và file XVR_ch2_main_20181118103016_20181118103403.mp4 có nội dung giống nhau.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 48/CT-VKSQB ngày 14/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Nguyễn Trung K về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại Trần Phúc H tại phiên tòa thừa nhận nội dung vụ án bị cáo đã khai tại phiên tòa là đúng và cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần là do lỗi của bị hại, ngoài đơn xin giảm nhẹ hình phạt ra, tại phiên tòa bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị hại không có yêu cầu nào khác.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội "Cố ý gây thương tích"

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 đến 05 năm. Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong phần dân sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên xử tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm cả chuôi và dao dài 56cm; 01 (một) con dao nhọn (*dạng kiếm*), chuôi bằng gỗ, cả chuôi và dao dài 80cm; 01 (một) con dao mũi nhọn chuôi bằng nhựa cả chuôi dài 25cm; 01 (một) chiếc búa bằng kim loại cả cán búa dài 35,5 cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi cộc tay kẻ ô vuông nhỏ màu trắng đen, phía ngực bên phải có vết rách ngang dài 4 cm; 01 (một) nilon màu trắng bên trong chứa nhiều mảnh thủy tinh màu trắng, vỡ vụn. Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, một số

nhân chứng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của Nguyễn Trung K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản sự việc của Công an thị trấn Việt Quang; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 18/11/2018; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ và bản ảnh xác định hiện trường; biên bản giao nhận vật chứng và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản thu mẫu vật giám định; các biên bản thu giữ tài liệu đồ vật, dữ liệu điện tử; các biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử và niêm phong; Bệnh án ngoại khoa của Trần Phúc H; các quyết định trưng cầu giám định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ngày 29/11/2018, ngày 20/12/2018, ngày 02/01/2019, ngày 14/3/2019, ngày 15/7/2019 và Công văn số 76/CV ngày 10/8/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang; Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 117/TgT ngày 04/12/2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Hà Giang; Kết luận giám định số 7195/C09(TT3), ngày 31/01/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 19/19/TgT ngày 24/01/2019 của Viện Pháp Y Quốc gia - Bộ Y Tế; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 95/19/TgT ngày 29/5/2019 của Viện Pháp Y Quốc gia do Hội đồng giám định lại lần II được Bộ trưởng Bộ Y Tế thành lập theo quyết định số 1501/QĐ- BYT ngày 24/4/2019; Công văn số 287/PYQG-GĐ, ngày 19/8/2019 của Viện Trưởng, Viện Pháp Y Quốc gia trả lời về vết thương mu bàn tay phải của Trần Phúc H; Kết luận giám định số 4109/C09-P6 ngày 05/8/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; biên bản nhận dạng vật chứng, bản ảnh nhận dạng vật chứng; biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18/11/2018, Nguyễn Trung K, sinh năm 1977, trú tại Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang đã có hành vi dùng dao quắm (dao dài khoảng 56 cm) chém một nhát trúng vào mu bàn tay phải của Trần Phúc H, sinh năm 1972, trú tại Tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, gây thương tích tại mu bàn tay phải có tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*). Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật,

nhưng khi nhìn thấy Trần Phúc H trên tay phải cầm dao, còn tay trái cầm vỏ bao dao, giơ lên hướng về phía anh trai ruột của mình là Nguyễn Mạnh T, bị cáo đã không tìm các biện pháp để ngăn cản, lại sử dụng con dao quắm đang cầm trên tay phải giơ lên chém một nhát về phía tay đang cầm dao của Trần Phúc H làm H bị thương tại mu bàn tay phải, kết quả giám định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*), hành vi của bị cáo thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý. Do vậy để bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, tuân thủ các quy định của pháp luật cần phải có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Phúc H, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội và các điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng tại phiên tòa đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi đánh nhau của Nguyễn Mạnh T và Trần Phúc H, quá trình điều tra cũng đã xác định được do mâu thuẫn cá nhân nhưng không gây thương tích và Trần Phúc H có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố, điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Đồng thời, kết quả điều tra xác định không có đồng phạm giữa Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Trung K về hành vi cố ý gây thương tích cho Trần Phúc H. Do đó, Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử phạt hành chính số 897/QĐ-XPHC và số 898/QĐ-XPHC ngày 24/9/2019 đối với Nguyễn Mạnh T và Trần Phúc H, bằng hình thức phạt tiền, mỗi người 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ và đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Phúc H số tiền là 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Mạnh T, bồi thường cho Trần Phúc H số tiền là

20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị hại Trần Phúc H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang có thu giữ đồ vật gồm: 01 (một) con dao quắm cả chuôi và dao dài 56cm, phần lưỡi dao dài 32cm, rộng 4cm; 01 (một) con dao nhọn (dạng kiếm), chuôi bằng gỗ, cả chuôi và dao dài 80cm, bản lưỡi dao rộng 3,8cm, vỏ bao dao bằng gỗ màu vàng, phần đuôi bị vỡ; 01 (một) con dao mũi nhọn chuôi bằng nhựa cả chuôi dài 25cm, bản lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm, rộng 3,6cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 10cm; 01 (một) chiếc búa bằng kim loại cả cán búa dài 35,5 cm, cán búa bằng kim loại hình trụ dài 33cm, búa có kích thước 2,5cm x 11cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi cộc tay kẻ ô vuông nhỏ màu trắng đen, phía ngực bên phải có vết rách ngang dài 4 cm; 01 (một) nilon màu trắng bên trong chứa nhiều mảnh thủy tinh màu trắng, vỡ vụn

Hội đồng xét thấy các vật chứng đã thu giữ nêu trên đều là phương tiện, công cụ phạm tội và là các vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao quắm cá chuôi và dao dài 56cm, phần lưỡi dao dài 32cm, rộng 4cm; 01 (một) con dao nhọn (*dạng kiếm*), chuôi bằng gỗ, cả chuôi và dao dài 80cm, bản lưỡi dao rộng 3,8cm, vỏ bao dao bằng gỗ màu vàng, phần đuôi bị vỡ; 01 (một) con dao mũi nhọn chuôi bằng nhựa cả chuôi dài 25cm, bản lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 14,5cm, rộng 3,6cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 10cm; 01 (một) chiếc búa bằng kim loại cả cán búa dài 35,5 cm, cán búa bằng kim loại hình trụ dài 33cm, búa có kích thước 2,5cm x 11cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi cộc tay kẻ ô vuông nhỏ màu trắng đen, phía ngực bên phải có vết rách ngang dài 4 cm; 01 (một) nilon màu trắng bên trong chứa nhiều mảnh thủy tinh màu trắng, vỡ vụn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 21/10/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư

